

Số: 245 /QĐ-NHNN

Hà nội, ngày 13 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2019

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;
- Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.
- Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-NHNN ngày 12/4/2017 về ban hành quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý;

Xét đề nghị của Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản các Tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam và Nhà máy In tiền Quốc gia (đính kèm kế hoạch).

Điều 2. Giao Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giám sát tài chính năm 2019 theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP; Nghị định 93/2017/NĐ-CP và pháp luật liên quan khác.

Điều 3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Agribank, BHTG, VAMC và Nhà máy In tiền (để phối hợp);
- Lưu: VP, TTGSNH4 (04). *me*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2019
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

*Ban hành kèm theo Quyết định số 245 /QĐ-NHNN ngày 13/02/2019
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tài sản, quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh của ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn nhà nước tại Agribank.

- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của Agribank để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của Agribank.

- Nâng cao trách nhiệm của Agribank trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại ngân hàng và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu của kế hoạch giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của Agribank và hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào Agribank.

- Đảm bảo thực hiện thành công tái cơ cấu lại Agribank, nhất là nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng và thực hiện, triển khai có hiệu quả Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được Thống đốc NHNN phê duyệt tại Quyết định số 01/QĐ-NHNN ngày 08/01/2018.

- Đảm bảo Agribank thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, trong đó chú trọng việc cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đồng thời đảm bảo Agribank có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn, hiệu quả.

2. Nội dung

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn, quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại Agribank

- Đánh giá thực trạng vốn chủ sở hữu: giá trị thực của vốn điều lệ; sử dụng vốn điều lệ, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (*mua sắm tài sản cố định; góp vốn, mua cổ phần*) và việc phân phối lợi nhuận sau thuế giám sát việc phân phối lợi nhuận sau thuế.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: tình hình huy động vốn (*tiền gửi của tổ chức, cá nhân; phát hành giấy tờ có giá; vốn ủy thác đầu tư; vay các tổ chức tín dụng; vay Ngân hàng Nhà nước,...*); đầu tư giấy tờ có giá; cho vay (*cho vay lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng, nông nghiệp và nông thôn, cho vay chính sách, BOT,...*); đầu tư tài sản cố định; kinh doanh ngoại tệ và vàng, bạc; hoạt động sử dụng vốn khác và phát hành trái phiếu.

- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư (*nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư*).

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết (trong đó chú trọng về tỷ lệ góp vốn mua cổ phần, lợi nhuận, (cổ tức) dự kiến được chi từ việc góp vốn, mua cổ phần...) và đầu tư ra nước ngoài của ngân hàng (doanh thu, lợi nhuận, ROA, ROE...).

- Bảo toàn và phát triển vốn: chấp hành các quy định về an toàn hoạt động và các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động (*giới hạn cấp tín dụng, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn; giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi,...*), tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (*thực trạng vốn cấp I và vốn cấp II, hệ số CAR*); tham gia bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tiền gửi; phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu và thu hồi nợ xấu đã sử dụng dự phòng để xử lý.

- Giám sát tình hình lưu chuyển tiền tệ của ngân hàng.

2.2. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và triển khai Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc thực hiện, triển khai Quyết định số 01/QĐ-NHNN ngày 08/01/2018 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt mục tiêu, định hướng giải pháp và lộ trình thực hiện Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.

- Tình hình nợ xấu và xử lý nợ xấu: nợ xấu phát sinh và xử lý nợ xấu (*nợ xấu phải chuyển sau kết luận thanh tra; nợ tiền ẩn nợ xấu; bán nợ cho VAMC, sử dụng dự phòng rủi ro, thu hồi nợ xấu, nợ đã bán cho VAMC, nợ sau khi xử lý rủi ro, lãi dự thu, phát mại tài sản,...*).

- Thực hiện nhiệm vụ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay theo các chương trình, dự án của Chính phủ.

- Đánh giá kết quả kinh doanh: doanh thu, lãi dự thu, chi phí, lợi nhuận, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, lãi dự thu, hiệu quả kinh doanh (*tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản(ROA)*).

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2.3. Giám sát chấp hành chính sách, pháp luật về tài chính

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về chế độ tài chính.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn hoạt động ngân hàng.

2.4. Giám sát việc cơ cấu lại vốn

- Giám sát việc thực hiện phương án sắp xếp lại các công ty con và các khoản đầu tư vốn vào các doanh nghiệp, phương án thoái vốn, thực hiện cơ cấu lại vốn theo đúng lộ trình đã được NHNN phê duyệt tại khai Quyết định số 01/QĐ-NHNN ngày 08/01/2018 của Thống đốc NHNN.

- Giám sát việc sắp xếp lại, thoái vốn đầu tư của Agribank tại các Công ty con; các công ty liên doanh, liên kết; các khoản đầu tư dài hạn.

2.5. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Đối tượng giám sát: Giám sát công ty mẹ Agribank và các công ty con thông qua công ty mẹ Agribank.

4. Phạm vi giám sát: Giám sát tài chính của toàn bộ hoạt động Agribank năm 2019.

5. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện giám sát tài chính đối với công ty mẹ Agribank và giám sát thông qua công ty mẹ đối với các công ty con.

- Kết hợp giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do Agribank nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu nhập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát Agribank (*hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của*

Agribank, báo cáo chuyên đề, ...); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với Agribank khi cần thiết.

- Kế hoạch kiểm tra, thanh tra: Năm 2018, NHNN (Cơ quan TTGSNH) đã tiến hành thanh tra chuyên đề đối với Agribank. Đến thời điểm hiện tại, Cơ quan TTGSNH chưa ban hành Kết luận thanh tra. Do vậy, năm 2019 không xây dựng kế hoạch thanh tra đối với Agribank.

Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động của ngân hàng năm 2019 có liên quan đến nội dung giám sát. Trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện kiểm tra đối với Agribank.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 13/9/2017 về chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước./. *u*

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (chỉ đạo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (thực hiện);
- Agribank (biết và thực hiện);
- Lưu: VP, TTGSNH4 (04). *u*

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2019
Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 245 /QĐ-NHNN ngày 13/02/2019
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

1. Mục tiêu, yêu cầu:

1.1. Mục tiêu

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn nhà nước tại VAMC.

- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của VAMC để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của VAMC.

- Nâng cao trách nhiệm của VAMC trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại ngân hàng và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của VAMC và tới hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào VAMC.

- Đảm bảo thực hiện thành công Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực tài chính của VAMC và thực hiện, triển khai có hiệu quả Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 và hướng tới 2022 ban hành theo Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 của Thống đốc NHNN và Quyết định số 2162/QĐ-NHNN ngày 02/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC.

- Đảm bảo VAMC vừa thực hiện tốt nhiệm vụ với tư cách là định chế tài chính đặc biệt đủ năng lực và nguồn lực trong việc xử lý nợ xấu và có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn.

2. Nội dung giám sát:

2.1. Giám sát việc quản lý vốn và sử dụng vốn, tài sản nhà nước

- Đánh giá thực trạng vốn chủ sở hữu: giá trị thực của vốn điều lệ;

- Tình hình sử dụng vốn: đầu tư tài sản cố định; gửi tiền tại các TCTD và các hoạt động đầu tư khác;

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu;

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

2.2. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thực hiện kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2019 được Ngân hàng Nhà nước giao, cụ thể: Giám sát tình hình mua nợ xấu và xử lý nợ xấu, tình hình mua nợ từ TCTD bằng trái phiếu đặc biệt và mua nợ theo giá thị trường, tình hình xử lý các khoản nợ xấu và tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu được mua theo giá thị trường và kết quả xử lý nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt.

- Đánh giá kết quả kinh doanh: doanh thu, chi phí, lợi nhuận, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2.3. Giám sát chấp hành chính sách, pháp luật về tài chính

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về chế độ tài chính.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2.4. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Thông tư số 37/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

2.5. Kế hoạch kiểm tra

- Căn cứ tình hình hoạt động của VAMC và kết quả giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng đối với VAMC, trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện kiểm tra hoặc thanh tra đối với VAMC về việc mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt và mua, bán nợ theo giá trị thị trường.

3. Đối tượng giám sát: Công ty VAMC

4. Phạm vi giám sát tài chính: Toàn bộ hoạt động của VAMC năm 2019.

5. Tổ chức thực hiện:

- Kết hợp giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài

chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do VAMC nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát VAMC (*hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của VAMC, báo cáo chuyên đề...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với VAMC khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (thực hiện);
- VAMC (biết và thực hiện);
- Lưu: VP, TTGSNH4 (04).

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2019

Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam

*Ban hành kèm theo Quyết định số 245 /QĐ-NHNN ngày 13/02/2019
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

1. Mục tiêu, yêu cầu:

1.1. Mục tiêu của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phát hiện các yếu kém trong hoạt động của BHTGVN để có biện pháp chấn chỉnh.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của BHTGVN.

- Nâng cao trách nhiệm của BHTGVN trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào hoạt động tại doanh nghiệp.

1.2. Yêu cầu của kế hoạch giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của BHTGVN và hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào BHTGVN.

- Đảm bảo BHTGVN bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, thực hiện chính sách bảo hiểm tiền gửi góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

2. Nội dung giám sát:

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn

- Giám sát việc thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

2.2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư và tài sản nhà nước tại BHTGVN

- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư (nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư).

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (*đầu tư, mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*).

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động (*thu phí bảo hiểm tiền gửi, chi trả tiền bảo hiểm, ...*).

- Giám sát tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả

2.3. Giám sát kết quả hoạt động

- Thực hiện kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2019 được Ngân hàng Nhà nước giao;

- Việc trích lập và sử dụng các quỹ; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2.4. Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của BHTGVN

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về chế độ tài chính;

- Tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước trong hoạt động của BHTGVN.

2.5. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.6. Kế hoạch kiểm tra

- Căn cứ kết quả giám sát đối với BHTGVN, trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện kiểm tra đối với BHTGVN.

3. Đối tượng giám sát: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Phạm vi giám sát tài chính: Toàn bộ hệ thống BHTGVN trong năm 2019.

5. Tổ chức thực hiện

- Kết hợp giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do BHTG VN nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát BHTG VN (*hệ thống báo cáo tài chính*,

hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của BHTG VN, báo cáo chuyên đề,...); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với BHTGVN khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (thực hiện);
- BHTG VN (biết và thực hiện);
- Lưu: VP, TTGSNH4 (04).

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2019

Nhà máy In tiền Quốc gia

(Ban hành kèm theo Quyết định số 245 /QĐ-NHNN ngày 13/02/2019
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

1. Mục đích, yêu cầu:

1.1. Mục đích của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Nhà máy In tiền Quốc gia (Nhà máy In tiền) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của Nhà máy In tiền để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của Nhà máy In tiền.

- Nâng cao trách nhiệm của Nhà máy In tiền trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Nhà máy In tiền và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu của giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động tới tình hình tài chính của Nhà máy In tiền và tới hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước đầu tư vào Nhà máy In tiền.

- Đảm bảo Nhà máy In tiền thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị sản xuất dịch vụ công ích (sản phẩm đặc biệt) và có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn.

2. Nội dung giám sát:

2.1. Giám sát tình hình bảo toàn và phát triển vốn, quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Nhà máy In tiền:

- Tình hình đầu tư dự án tại Nhà máy In tiền do Nhà máy In tiền làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của Nhà máy In tiền; tình hình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định.

- Mua sắm nguyên liệu, vật liệu tại Nhà máy In tiền trên cơ sở quy định về quy trình mua sắm, định mức tiêu hao, tiêu hao trong thực tế sản xuất, quá trình phê duyệt/quyết định mua sắm, quy trình tạm ứng, thanh toán.

- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả;

2.2. Giám sát hoạt động sản xuất và tình hình tài chính của Nhà máy In tiền

- Công tác chuẩn bị, triển khai kế hoạch sản xuất năm 2019 và kế hoạch in tiền 5 năm (2018-2022): mua sắm nguyên vật liệu giấy, mực in và các điều kiện để sẵn sàng sản xuất;

- Hoạt động sản xuất, tình hình thực hiện so với kế hoạch được giao về số lượng và chất lượng; tình hình giao nộp sản phẩm, tồn kho sản phẩm; theo dõi, quản lý sản phẩm in hỏng, giấy in tiền hỏng; doanh thu hoạt động sản xuất, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác;

- Tình hình thực hiện định mức tỷ lệ sản phẩm hỏng, tiêu hao vật tư và các định mức kỹ thuật đã được Thống đốc quy định để đảm bảo sản xuất hiệu quả, tiết kiệm;

- Kết quả hoạt động sản xuất sản phẩm đặc biệt, tình hình thực hiện kế hoạch chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm;

- Công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị theo định kỳ, đảm bảo vận hành thông suốt, an toàn để hoàn thành kế hoạch sản xuất được giao.

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhà máy In tiền;

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

2.3. Giám sát tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2.4. Giám sát chế độ tiền lương

Giám sát công tác tổ chức, chính sách quản lý người lao động, viên chức quản lý, tiền lương, thu nhập của Nhà máy In tiền theo quy định của NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2.5. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

Hoạt động giám sát tài chính Nhà máy In tiền được thực hiện theo các căn cứ sau:

- Văn bản pháp luật về quản lý tài chính doanh nghiệp.

- Điều lệ Nhà máy In tiền, Thông tư 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016, Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhà máy In tiền, Quy chế quản lý tài chính của Nhà máy In tiền.

- Kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm; kế hoạch tài chính; kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, dài hạn; các tiêu chí đánh giá hoạt động của Nhà máy In tiền.

- Báo cáo tài chính năm của Nhà máy In tiền đã được Hội đồng thành viên thông qua hoặc được Kiểm toán xác nhận; báo cáo tài chính quý/giữa niên độ/năm, báo cáo nghiệp vụ định kỳ của Nhà máy In tiền và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

- Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Nhà máy In tiền.

- Các kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại Nhà máy In tiền của các cơ quan chức năng.

- Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2.6. Phương thức giám sát tài chính

NHNN giám sát tài chính Nhà máy In tiền trên cơ sở:

- Thông qua các báo cáo do Nhà máy In tiền lập bao gồm: Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát theo quy định tại Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và các báo cáo khác có liên quan;

- Thông qua công tác kiểm tra xem xét tính khả thi, quá trình thực hiện và kết quả tuân thủ các quy định pháp luật trong việc triển khai các kế hoạch, dự án đầu tư, phương án huy động vốn và các dự án khác của Nhà máy In tiền.

- Thông qua hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát Nhà máy In tiền: Hàng năm, NHNN phê duyệt kế hoạch giám sát của Ban Kiểm soát Nhà máy In tiền. Định kỳ 6 tháng/năm, kết quả giám sát của Ban Kiểm soát được gửi về NHNN.

- Cập nhật, nắm bắt các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng, thông tin từ cơ quan báo chí liên quan đến Nhà máy In tiền.

Trên cơ sở đó, phát hiện kịp thời các yếu tố tích cực, tiêu cực, hạn chế về tài chính và quản lý tài chính của Nhà máy In tiền để khuyến nghị, kiến nghị, chỉ đạo, cảnh báo kịp thời cho Nhà máy In tiền.

3. Kế hoạch kiểm tra

- *Kiểm tra thường xuyên (Cục Phát hành và Kho quỹ) thực hiện:*

+ Kiểm tra chất lượng đồng tiền theo phương pháp chọn mẫu xác suất đối với từng lô sản phẩm được Nhà máy In tiền bàn giao cho NHNN. Sản phẩm được chấp thuận nếu mẫu kiểm tra đáp ứng được tiêu chuẩn của Thống đốc NHNN theo quy định.

+ Trực tiếp kiểm tra 44 lần (2.100 triệu hình/48 triệu hình) trong năm 2019 theo tiến độ bàn giao sản phẩm của Nhà máy In tiền cho NHNN.

- *Kiểm tra đột xuất:*

Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Phát hành và Kho quỹ căn cứ kết quả giám sát đối với Nhà máy In tiền, trong trường hợp phát hiện Nhà máy In tiền có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không chấp hành các quy định của NHNN hoặc theo yêu cầu quản lý của NHNN, các đơn vị chủ động kịp thời báo cáo Thống đốc đề xuất kiểm tra đột xuất đối với Nhà máy In tiền theo quy định.

4. Đối tượng giám sát: Nhà máy In tiền Quốc gia.

5. Phạm vi giám sát: Giám sát tài chính toàn bộ hoạt động của Nhà máy In tiền năm 2019.

6. Tổ chức thực hiện

- Kết hợp giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh do Nhà máy In tiền nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, tài liệu thu nhập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát Nhà máy (*hệ thống báo cáo tài chính, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của Nhà máy, báo cáo của Ban Kiểm soát, ...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với Nhà máy In tiền khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Thông tư số 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy In tiền Quốc gia.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (chi đạo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (phối hợp thực hiện);
- Vụ Tài chính – Kế toán (thực hiện);
- Nhà máy In tiền Quốc gia (biết và thực hiện);
- Lưu: VP, TCKT (04).

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú